

Đ/c: Số 5A ngõ 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, HN

Môn: ĐẠI SỐ LỚP 7

PHIẾU SỐ 01

Thứ ngày

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động,

Hãy hành động vì ước mơ của bạn !)

=====^^=====

BÀI 1. SỐ HỮU TỈ

1. SỐ HỮU TỈ.

- Số hữu tỉ là số viết được dưới dạng phân số $\frac{a}{b}$ với $a, b \in \mathbb{Z}$, $b \neq 0$.
- Tập hợp số hữu tỉ được kí hiệu là $\mathbb{Q}$.

Câu 1: Nhận biết số hữu tỉ bằng điền vào (....) theo mẫu:

a) $\frac{2}{5}$ là số hữu tỉ vì có dạng $\frac{a}{b}$ với $a=2; b=5$

b) $\frac{-3}{4}$

c) $\frac{-3}{-2}$

d) $1\frac{2}{9}$

e) $\frac{2,1}{9}$

f) $1,1$

g) 7

h) $\frac{3}{0}$

i) -9

Câu 2: Khoanh tròn các số hữu tỉ trong dãy số dưới đây:

$\frac{-7}{-9}$; 4 ; 0 ; $\frac{3,2}{7}$; $-3,05$; $2\frac{3}{7}$; $\frac{3}{0}$

2. BIỂU DIỄN SỐ HỮU TỈ TRÊN TRỤC SỐ.

- Tương tự như đối với số nguyên, ta có thể biểu diễn mọi số hữu tỉ trên trục số
- Điểm biểu diễn số hữu tỉ a được gọi là điểm a

Câu 3: a) Biểu diễn số hữu tỉ $\frac{2}{3}$ trên trục số

b) Biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{7}{4}$ trên trục số.

3. SỐ ĐỐI CỦA SỐ HỮU TỈ.

Câu 4: Tìm số đối của mỗi số hữu tỉ sau: $\frac{-2}{5}$; $\frac{4}{7}$; $-1,3$; 0 ; $3\frac{1}{3}$

4. SO SÁNH HAI SỐ HỮU TỈ.

+ Số hữu tỉ lớn hơn 0 được gọi là số hữu tỉ dương;

+ Số hữu tỉ nhỏ hơn 0 được gọi là số hữu tỉ âm.

+ Số 0 không là số hữu tỉ dương cũng không là số hữu tỉ âm.

Câu 5: So sánh các số hữu tỉ sau.

a) $\frac{3}{7}$ và $\frac{5}{7}$ b) $\frac{-2}{5}$ và $\frac{-3}{5}$ c) $\frac{4}{-9}$ và $\frac{5}{-9}$ d) $\frac{-3}{-8}$ và $\frac{-3}{8}$

Câu 6: So sánh các số hữu tỉ sau: $\frac{-11}{6}$ và $\frac{8}{-9}$.

Câu 7: Các số hữu tỉ sau là âm hay dương?

- a) $-\frac{5}{7}$ b) $\frac{4}{-9}$ c) $\frac{-3}{-8}$ d) 0 e) 5.

Câu 8: So sánh các số hữu tỉ sau một cách nhanh nhất:

- a) $\frac{-146}{43}$ và $\frac{1}{89}$; b) $\frac{21}{23}$ và $\frac{13}{12}$; c) $\frac{202}{201}$ và $\frac{2024}{2025}$.

BÀI TẬP VỀ NHÀ

Câu 1: Các số hữu tỉ sau là âm hay dương?

- a) $-\frac{3}{5}$ b) $\frac{2}{9}$ c) -4 d) $\frac{0}{-3}$

Lời giải

a) $-\frac{3}{5}$

b) $\frac{2}{9}$

c) -4

d) $\frac{0}{-3}$

Câu 2: Tìm số đối của các số sau: $\frac{11}{2}; -4; \frac{-7}{6}; 0; \frac{-5}{7}; \frac{1}{3}; \frac{1}{2}$

Lời giải

Các số đối tương ứng là

Câu 3: So sánh các số hữu tỉ sau:

- a) $\frac{2}{5}$ và $\frac{1}{3}$ b) $\frac{-9}{5}$ và $\frac{11}{-6}$ c) $\frac{2024}{2025}$ và $\frac{2025}{2024}$

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary school handwriting practice paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.